

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyển

Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H**, sinh năm 1995, tại Bình Phước; (tên gọi khác: Không); hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Bùi Văn H –sinh năm 1960, bà: Trần Thị L, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm: 1990, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011, Công an thị xã PL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền xử phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định số 94/QĐ ngày 15/12/2011.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 09/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Vương Thị D, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

+ Bà Vương Thị L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.
+ Anh Hoàng Anh T, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã PT, huyện P, tỉnh Bình Phước.
+ Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã PT, huyện P, tỉnh Bình Phước.
+ Ông Nguyễn Tấn Kh, sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.
+ Anh Trần Xuân Th, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.
+ Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2020, bà Vương Thị D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 93P2 – 129.94 đi đến nhà em gái là bà Vương Thị L tại thôn T, xã B, huyện P có công việc. Khi đến nơi, bà D dựng xe ở sát lề đường ĐT 741 đoạn đường thuộc thôn T, xã B rồi khóa cổ xe và đi bộ qua bên kia đường để vào nhà bà L. Lúc đó, có một đối tượng tên H (chưa xác định nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Exiter, biển số 59F – 178.70 chờ theo Bùi Văn H đi ngang qua nhìn thấy xe bà D không có ai trong coi nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. H nói với H quay lại lấy trộm xe thì H đồng ý. H chờ H đi đến chỗ dựng xe của bà D rồi H bước xuống đi đến đứng bên phải xe và lấy trong túi ra 01 thanh kim loại có một đầu dẹt và một đầu lục giác nối với một đầu hình chữ L bằng kim loại (đoản) đút vào ổ khóa để cạy phá khóa khởi động xe, H dùng hai tay vặn cái đoản theo chiều kim đồng hồ thì nghe một tiếng “cách”, ngay lúc này H nghe thấy tiếng bà L tri hô “cướp cướp” nên H lên xe mô tô do H điều khiển đợi sẵn bỏ chạy. Khi chạy được một đoạn thì anh Hoàng Anh T và Hoàng Thanh T đi ngang qua nghe người dân tri hô nên anh T điều khiển xe mô tô tông vào xe mô tô H đang điều khiển làm H và H ngã xuống đường. H và H đứng dậy bỏ lại xe mô tô bỏ chạy thì người dân đuổi theo phát hiện H đang nằm ở ngôi nhà hoang trong lô cao su nên đã bắt giữ và giao cho Công an xã. Công an xã B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hành vi trộm cắp của H và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh – đen – bạc, biển số: 93P2 – 129.94;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exiter, màu xanh – trắng, biển số: 59F1 – 178.70;

- 01 (một) thanh kim loại dài 08cm, một đầu dẹp nhọn, một đầu lục giác có quần băng keo màu trắng; 01 (một) thanh kim loại dài 4,7cm, một đầu lục giác, một đầu dẹp bị gãy kích thước (2x0,7)cm;

- 02 (hai) khẩu trang y tế màu xanh;

- 01 (một) áo khoác màu đen, bên ngực trái có chữ AJ; 01 (một) quần jean lửng màu xanh trắng, đai quần có chữ GOLD; 01 (một) áo thun màu đen, có cổ bên trong cổ có chữ ALEX; 01 (một) đôi dép màu đen bằng cao su ; 01 (một) nón bảo hiểm màu cam, phía sau nón có in chữ Nón Sơn;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A53, màu xanh, có ốp lưng màu trắng ;

- 02 (hai) mảnh vỡ bằng nhựa màu đen có kích thước là (20x5)cm và (10x10)cm; 01 (một) ổ khóa xe mô tô kích thước (4,4x3x8,9)cm, bên trong có thanh kim loại bị gãy;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện P xác định: tại thời điểm ngày 09/10/2020, xe mô tô Honda Wave, biển số: 93P2 – 129.94 có giá là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 05/CTr-VKSPR ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50, 57 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Đối với đối tượng tên H là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo H, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra để xử lý sau.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo có mặt tại phiên tòa khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 09/10/2020 lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi lén lút dùng thanh kim loại cạy khóa xe mô tô Honda Wave, biển số: 93P2 – 129.94 có giá 8.500.000 đồng của bà Vương Thị D trên đường ĐT741, thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước để chiếm đoạt nhưng bị phát hiện truy đuổi và bắt quả tang. Việc bị cáo cố ý thực hiện việc chiếm đoạt tài sản nhưng vì lý do khách quan nên chưa chiếm đoạt được tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Cáo trạng số: 05/CTr-VKSPR ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Vương Thị D, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhận thân xấu, cụ thể bị cáo bị Công an thị xã PL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền xử phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định số 94/QĐ ngày 15/12/2011.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đối tượng tên H là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo H, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện P tách ra để tiếp tục tiến hành xác minh xử lý theo quy định nên không đề cập xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là không có nghề nghiệp, thu nhập nên không đặt ra việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 93P2 – 129.94 quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Tiến Đ (chồng bà D). Ngày 15/10/2020, CQĐT đã trả lại cho ông Đ là đúng quy định nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Exiter, biển số 59F1 – 178.70 mà H và H sử dụng làm phương tiện phạm tội thì theo lời khai của H đây là xe của H, không rõ nguồn gốc xe. Qua giám định xác định số khung số máy của xe mô tô là giả nên CQĐT tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53 là tài sản của H không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho H.

Đối với 02 thanh kim loại là của H tự làm ra để sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác màu, 01 nón bảo hiểm, 01 quần jean, 01 áo thun và 01 khẩu trang y tế là trang phục H mặc khi phạm tội, các tài sản này H không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 mảnh vỡ bằng nhựa, 01 ổ khóa xe mô tô, 01 khẩu trang y tế thu tại hiện trường không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Trần Thị L (mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường cho bà Vương Thị D số tiền 2.650.000 đồng. Bà D và bà L không yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm tội chưa đạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 15, Điều 38, Điều 50 và Điều 57 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 thanh kim loại, 01 áo khoác màu, 01 nón bảo hiểm, 01 quần jean, 01 áo thun và 01 khẩu trang y tế, 02 mảnh vỡ bằng nhựa, 01 ổ khóa xe mô tô, 01 khẩu trang y tế.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011718, quyển số 0235, ngày 29/12/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường